TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2019/HSST
Ngày: 11/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Chuyên
Bà Trần Thị Đông
- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Duy Khoa– Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG TUẤN D**- Sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm H, Xã Cổ L, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trương Quang Vân và bà: Bùi Thị Q. Vợ: Phạm Thu T (đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 162 ngày 30/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Axử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Tại bản án số 05 ngày 30/01/2008, Tòa án nhân dân huyện Lập T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với 08 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 162 ngày 30/8/2007, buộc bị cáo Dphải chấp hành hình phạt 23 tháng tù.

- Tại bản án số 224 ngày 16/10/2008, Tòa án nhân dân huyện AAxử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt 23 tháng tù của bản án số 05 ngày 30/01/2008, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 41 tháng tù.

- Tại bản án số 252 ngày 21/11/2012, Tòa án nhân dân huyện AAxử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 274 ngày 21/3/2019 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Chị Hoàng T2 T1, sinh năm 1999. Trú tại: Xóm Nhồi D, Xã Cổ L, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Hữu T2, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Mạch T, Xã Cổ L, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm C, Xã Cổ L, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

(Chị T1, anh ĐĐcó đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2019, chị Hoàng T2 T1 (sinh năm 1999, trú tại: Xóm Nhồi D, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội) trình báo Cơ quan công an về việc bị mất trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, vỏ ốp bằng nhựa màu hồng, lắp sim số thuê bao 0354646008.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Của chị Hoàng Thanh T1: 01 vỏ hộp của điện thoại Oppo F9, vỏ hộp có ghi số imei của máy điện thoại imei1: 866376046608433, imei 2: 866376046608425.

- Của ông Hoàng Minh C: 01 USB ghi hình ảnh một đối tượng đi xe đạp vào nhà anh C rồi đi ra ngày 07/02/2019. Ông C nghi ngờ đối tượng này trộm cắp chiếc điện thoại của chị T1.

Ngày 03/3/2019, anh Hoàng Hữu T2 (sinh năm 2000, trú tại: thôn Mạch T, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội) trình báo bị mất trộm chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu tím, gắn số thuê bao 0978971979 tại quán Internet của anh Trương Quang T (xóm C, xã Cổ L) ngày 02/3/2019.

Quá trình điều tra xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, ngày 11/3/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Tuấn Dvề tội Trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan điều tra, Dkhai nhận như sau: Do lười lao động, cần tiền tiêu xài, Trương Tuấn Dđi lang thang tìm sơ hở của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Dđã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Cổ L, huyện A, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 07/02/2019, Trương Tuấn Dđi xe đạp đến nhà ông Hoàng Minh C (sinh năm 1973, trú tại: Xóm Nhồi D, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội) mục đích hỏi vay tiền. Dthấy cổng và cửa nhà ông C mở, không có người ở nhà nên đi vào phòng ngủ của chị Hoàng T2 T1 (con gái ông C) trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, vỏ ốp bằng nhựa màu hồng, lắp sim số thuê bao 0354646008 để trên giường ngủ cho vào túi quần bò phía trước bên phải rồi bỏ đi.

Trên đường đi, Ddừng xe, tháo chiếc sim số 0354646008 vứt ở ven đường, thay sim số thuê bao 0964413082 của Dlắp vào điện thoại trộm cắp được của chị T1. Dcopy dữ liệu hình ảnh, danh bạ của Dvào máy của chị T1 rồi đến nhà ông Đào Duy G (sinh năm 1963, trú tại: Xóm C, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội) hỏi vay 2.000.000 đồng, thỏa thuận để lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 (trộm cắp

được của chị T1) để làm tin. Ông G xem thấy hình ảnh của Dtrên màn hình điện thoại nên tin, đồng ý cho vay tiền.

Ngày 08/02/2019, Dmang chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 của mình đến gặp ông G xin đổi lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 (của chị T1) về sử dụng.

Ngày 13/02/2019, Dthuê xe taxi của anh Đào Duy C (sinh năm 1981, trú tại: Xóm C, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội – lái xe taxi hãng 123) chở đi Hà Giang chơi. Đến khoảng 05 giờ ngày 14/02/2019, về đến Đông Anh, anh C bảo DT2 toán tiền cước xe hết 2.500.000 đồng. Do không có tiền, Dthỏa thuận đưa chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị T1 cho anh C giữ, chờ Dvay tiền trả tiền cước xe rồi lấy lại điện thoại về. Anh C đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ ngày 14/02/2019, Dcùng anh C đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "King phụ kiện" địa chỉ tại xóm Thượng, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội do anh Nguyễn Huỳnh ĐĐ(sinh năm 1997, trú tại: Xóm C, xã Cổ L, Đông Anh, Hà Nội) làm chủ. Anh C đứng ngoài chờ. Dgặp anh Đ, đề nghị bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 với giá 4.000.000 đồng. Anh ĐĐkhông biết là tài sản do Dtrộm cắp mà có nên đồng ý mua. Dcầm tiền, trả cho anh C số tiền 2.500.000 đồng, còn 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AAkết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím, gắn sim số thuê bao 0354646008 của chị Hoàng T2 T1 bị chiếm đoạt trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2019, Trương Tuấn Dđến quán Internet của anh Trương Quang T (sinh năm 1980, trú tại: Xóm C, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội) chơi game. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Dphát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, lắp sim số thuê bao 0978971979 của anh Hoàng Hữu T2 đang cắm sạc để trên bàn máy vi tính. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi tài sản, Drút sạc, đút máy điện thoại của anh T2 vào trong túi áo rồi đứng dậy đi ra ngoài. Dmang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại "Quang Tiệp" địa chỉ: Xóm T, xã Cổ L, Đông A, Hà Nội gặp anh Nguyễn Quang T (sinh năm 1984, trú tại: Xóm C, Cổ L, Đông A, Hà Nội - chủ cửa hàng) thuê phá mật khẩu do quên mật khẩu. Anh T thỏa thuận giá phá mật khẩu là 300.000 đồng. Dđồng ý hẹn chiều quay lại lấy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Dquay lại cửa hàng điện thoại gặp anh T nói nợ tiền công phá mật khẩu nhưng anh T không đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Dquay lại cửa hàng diện thoại di động của anh T để lấy điện thoại thì bị Cơ quan điều tra – Công an huyện AAmời về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Của anh Nguyễn Huỳnh Đ: 01 chiếc điện thoại di động oppo F9 vỏ màu tím, bên ngoài điện thoại có vỏ ốp bằng nhựa màu hồng, số imei 1: 866376046608433, imei 2: 866376046608425.

- Của anh Nguyễn Quang T: 01 chiếc điện thoại di động oppo F9 vỏ màu tím, số Imei 1: 866376044002498, số Imei 2: 866376044002480, lắp sim số thuê bao 0978971979.

- Của anh Trương Quang T: 01 USB màu đen chứa hình ảnh Dtrộm cắp chiếc điện thoại của Hoàng Hữu T2 tại quán Internet của anh T.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AAkết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím lắp sim số thuê bao 0978971979 của anh Hoàng Hữu T2 bị chiếm đoạt trị giá 6.350.000 đồng.

Đối với ông Đào Duy G và anh Đào Duy C giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 (của chị T1) do Dđưa để làm tin khi chưa có tiền trả tiền vay và cước xe Taxi, anh Nguyễn Huỳnh ĐĐmua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 (của chị T1) của Dnhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quang T được Dthuê phá mật khẩu chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 nhưng không biết là tài sản do Dtrộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F9, màu tím; 01 vỏ hộp của điện thoại oppo F9 có ghi số Imei là tài sản hợp pháp của chị T1; chiếc điện thoại di động OPPO F9, màu tím kèm sim số 0978971979 là tài sản hợp pháp của anh T2. Ngày 26/3/2019, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng, trao trả cho chị Hoàng Thanh T1 và anh Hoàng Hữu T2. Chị T1 và anh T2 nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường gì về dân sự, đề nghị xử lý nghiêm Trương Tuấn Dtheo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe đạp Trương Tuấn Dsử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T1 ngày 07/2/2019 là tài sản của Dũng. Dđã bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc sim số thuê bao 0354646008, Dvứt ở ven đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với 02 USB bên trong lưu giữ hình ảnh Dthực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ của vụ án, lưu trong hồ sơ vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện AAphục vụ công tác xét xử.

Anh ĐĐyêu cầu Dtrả lại số tiền 4.000.000 đồng tương ứng với số tiền đã mua điện thoại. Dđã trả cho anh ĐĐsố tiền 2.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng. Anh ĐĐtiếp tục đề nghị Dtrả số tiền 2.000.000 đồng.

Ông G yêu cầu Dhoàn trả số tiền 2.000.000 đồng đã vay, ông G sẽ trả lại Trương Tuấn Dchiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 cho Dũng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của chị T1 và anh T2, tổng trị giá 12.350.000 đồng.

Tại cáo trạng số 77/VKS-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Trương Tuấn Dvề tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AAgiữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trương Tuấn Dvới mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh ĐĐ1.000.000 đồng.

Quan hệ vay tiền giữa ông Đào Duy G và bị cáo là quan hệ dân sự, không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Về nội dung vụ án : Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 07/2/2019 tại xóm Nhồi D, xã Cổ L, huyện A, Hà Nội, Trương Tuấn Dđã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của chị Hoàng T2 T1, trị giá 6.000.000 đồng. Tiếp đến khoảng 09 giờ ngày 02/3/2019, tại quán "Internet" của anh Trương Quang T ở xóm Chùa, xã Cổ L, huyện A, Hà Nội, Trương Tuấn Dthực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của anh Hoàng Hữu T2 trị giá 6.350.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Trương Tuấn Dtrộm cắp là 12.350.000 đồng.

Bị cáo Trương Tuấn Dkhông thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm như truy tố tại cáo trạng số 77/CT-VKSĐA ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, bởi lẽ: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 252/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện AAđã xử phạt bị cáo 30 tháng tù tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2014, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 18/3/2013. Đối với khoản tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại 5.241.000 đồng thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện AAtrả lời do người bị hại không có đơn yêu cầu nên chưa thụ lý giải quyết. Như vậy, đối với khoản tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại thì đến nay thời hiệu để yêu cầu thi hành án dân sự đã quá 05 năm (đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự). Do đó, bị cáo đã được xóa án, không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Tuấn Dphạm tội "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án đều về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Mặc dù các tiền án của bị cáo đã được xóa, nhưng thể hiện thái độ không chịu tu dưỡng của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; đã bồi thường phần lớn số tiền thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự:

Chị Hoàng Thanh T1 và anh Hoàng Hữu T2 đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường nên không phải giải quyết.

Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh ĐĐ3.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh ĐĐsố tiền còn thiếu là 1.000.000 đồng.

Quan hệ vay tiền giữa ông Đào Duy G và bị cáo là quan hệ dân sự, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu. Ông G không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

{4} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trương Tuấn D**phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Trương Tuấn D20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Buộc Trương Tuấn Dphải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh ĐĐ1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan**.**

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện A*.
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện A*.
- *Lưu hồ sơ.*